

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 277/TTr-SVHTTDL ngày 14/01/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh (đính kèm Phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 28 danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KGVX;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ  
THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày                      /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| STT | Tên TTHC<br>/Mã thủ tục                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn<br>giải quyết                                             | Địa điểm thực<br>hiện                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                   |                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Độ dài thời gian của<br>một chương trình<br>(vở diễn) biểu diễn<br>nghệ thuật | Mức thu phí<br>(đồng/<br>chương trình,<br>vở diễn) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1   | Thủ tục tổ chức biểu<br>diễn nghệ thuật trên địa<br>bàn quản lý (không<br>thuộc trường hợp trong<br>khuôn khổ hợp tác quốc<br>tế của các hội chuyên<br>ngành về nghệ thuật<br>biểu diễn thuộc Trung<br>ương, đơn vị sự nghiệp<br>công lập có chức năng<br>biểu diễn nghệ thuật<br>thuộc Trung ương)<br>Mã TTHC: 1.009397 | 05 ngày<br>làm việc,<br>kể từ ngày<br>nhận được<br>hồ sơ hợp<br>lệ | - Trung tâm Phục<br>vụ Hành chính<br>công tỉnh (Quầy<br>Tiếp nhận và Trả<br>kết quả của Sở<br>Văn hóa, Thể thao<br>và Du lịch)<br>- Trung tâm<br>Phục vụ Hành<br>chính công cấp<br>xã trên địa bàn<br>tỉnh | Từ 50 đến dưới 100<br>phút                                                    | 1.400.000                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</li> <li>- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.</li> <li>- Quyết định số 65/QĐ-BVHTTDL ngày 13/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</li> </ul> |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Đến 50 phút                                                                   | 1.000.000                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Từ 100 đến dưới 150 phút                                                      | 2.000.000                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Từ 150 đến dưới 200 phút                                                      | 2.340.000                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Từ 200 phút trở lên                                                           | 3.500.000                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                                                                                                                                                                                                            | Từ 50 đến dưới 100<br>phút                                                    | 1.400.000                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |